

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HS-ST

Ngày: 22/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tiến Dũng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là thư ký TAND khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 33/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Văn N, sinh ngày 17/5/1994 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn P, xã X, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025 tại Phân trại tạm giam Phù Cát (cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bị hại: Chị Hồ Thị Mộng N1, sinh năm: 1996 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã X, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1965 (Có mặt).

Nơi cư trú: thôn P, xã X, tỉnh Gia Lai

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Duy T, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Lê Hoàng H1, sinh năm 2006 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn N (sinh năm 1994, trú thôn P, xã X, tỉnh Gia Lai) với chị Hồ Thị Mộng N1 (sinh năm 1996, trú thôn K, xã X, tỉnh Gia Lai) có quan hệ tình cảm từ tháng 6/2023 đến giữa tháng 6/2025 thì bị N1 chia tay, cắt đứt liên lạc. Sau nhiều lần níu kéo không được, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/09/2025, Đặng Văn N điều khiển xe Sirius màu đen, biển số 77E1-519.19 (Nguyễn Văn N2, sinh năm 1976, trú thôn H, xã H, tỉnh Gia Lai đứng tên chủ sở hữu) mang theo một con dao cán gỗ dài khoảng 20cm, màu đen có lưỡi kim loại dài khoảng 12cm, rộng khoảng 2cm, đầu dao nhọn bị gãy đến nhà Hồ Thị Mộng N1 để tìm N1 nói chuyện, dùng dao đe dọa, uy hiếp N1 nói lại quan hệ tình cảm với N. Khi đến nhà N1, N gặp Lê Hoàng H1 (sinh năm 2006, trú thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai, là em rể của N1), biết N1 đi chơi chưa về nên N đi đến trụ điện cách nhà của N1 khoảng 20 mét đợi.

Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, N thấy Lê Duy T, sinh năm 1997, trú thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai điều khiển xe Sirius màu đỏ, biển số 76E1-428.46 chở N1 đi chơi về đến trước cổng nhà của N1, N nổi cơn ghen tuông nên cầm dao chạy đến mục đích đe dọa đánh Thức, T thấy N chạy đến nên bỏ chạy, N1 chặn N lại, dang hai tay ra ngăn cản N. Bị N1 ngăn cản không cho đánh Thức nên N cầm dao chia đầu dao đã gãy vào sát cổ của N1 hăm dọa yêu cầu N1 tránh ra để N rượt đuổi theo đánh Thức. Lúc này N1 dùng hai tay nắm tay cầm dao của N kéo xuống làm dao cứa qua cổ N1 làm xước một đường dài, sau đó hai bên giằng co qua lại. N1 nắm tay đang cầm dao của N và la lớn tiếng để người trong nhà cùng nghe ra giúp ngăn cản N, trong lúc giằng co, N giật được dao và dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng hạ sườn trái của N1 gây thương tích. Sau khi thấy N1 bị thương, N cởi áo sơ mi trắng đang mặc trên người quần vết thương của N1 rồi chờ N1 đi đến Trung tâm tế Phù Cát cấp cứu rồi được chuyển viện đến Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh G điều trị. Trên đường chở N1 đến Trung tâm y tế P, N đã ném dao bên đường ở khu vực ngã 3 đường Q và đường liên xã.

Ngày 15/10/2025, Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 68A/KLTTCT-TYGL đối với Hồ Thị Mộng N1 như sau:

1. Kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

- + Sẹo vết thương vùng bụng trái và sẹo chỉ khâu vuông góc sẹo vết thương.
- + Sẹo vết mổ đường giữa trên rốn.
- + Sẹo dẫn lưu hố chậu trái.

- Kết quả khám cận lâm sàng:

* Kết quả chụp cắt lớp vi tính ổ bụng có cản quang:

- + Thâm nhiễm mỡ thành bụng trái
- + Các tạng không phát hiện bất thường.

* Kết quả siêu âm bụng :

- + Siêu âm bụng chưa thấy bất thường.
- + Thâm nhiễm mỡ dưới vết mổ.

- Kết quả khác: Không

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Thị Mộng N1 tại thời điểm giám định là 28% (Hai mươi tám phần trăm), theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Ngày 23/10/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Gia Lai quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ tổn hại sức khỏe Hồ Thị Mộng N1. Ngày 28/10/2025, Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 87A/KLTTCT-TYGL đối với Hồ Thị Mộng N1 như sau:

1. Kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

Sẹo cổ trước lệch trái; không ảnh hưởng chức năng vận động, nuốt.

- Kết quả khám chuyên khoa: không

- Kết quả cận lâm sàng: không

- Kết quả khác (nếu có): không

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm

thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Thị Mộng N1 tại thời điểm giám định là 28% (Hai mươi tám phần trăm), theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Ngày 23/10/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Gia Lai quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ tổn hại sức khỏe Hồ Thị Mộng N1. Ngày 28/10/2025, Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 87A/KLTTCT-TYGL đối với Hồ Thị Mộng N1 như sau:

1. Kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

Sẹo cổ trước lệch trái; không ảnh hưởng chức năng vận động, nuốt.

- Kết quả khám chuyên khoa: không

- Kết quả cận lâm sàng: không

- Kết quả khác (nếu có): không

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Thị Mộng N1 tại thời điểm giám định là : Sẹo cổ trước lệch trái, không ảnh hưởng chức năng vận động, nuốt.

Tỷ lệ: 04% (Bốn phần trăm)

* Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Thị Mộng N1 giám định ngày 08/10/2025 và giám định ngày 23/10/2025 là: 31% (Ba mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 06/02/2026, Trung tâm pháp y tỉnh G có bản kết luận giám định vật gây thương tích số 02A/KLVGTT-PYGL kết luận giám định vật gây thương tích:

Vết thương hạ sườn trái kích thước khoảng (3x1)cm, bờ sắc gọn do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra.

- Vùng cổ có vết sưng trầy da dài khoảng 10cm khả năng do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra.

Đối với con dao Đặng Văn N dùng để gây thương tích cho Hồ Thị Mộng N1, trên đường chở N1 đi cấp cứu, N đã vứt bỏ, cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh G đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh G đã trưng cầu Phòng K công an tỉnh G giám định thuộc danh mục vũ khí quân dụng, dao có tính sát thương cao thông qua tài liệu, hình ảnh mô tả nhưng Phòng K công an tỉnh G từ chối giám định.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép nhựa màu đen trắng, số dép 38, mặt trên mũi dép và mặt dưới mũi dép có chữ KOLA.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-KV3 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn N mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn N và gia đình N đã bồi thường số tiền 26.500.000 đồng cho Hồ Thị Mộng N1. Hồ Thị Mộng N1 đã bãi nại dân sự cho Đặng Văn N.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu đen trắng, số dép 38, mặt trên mũi dép và mặt dưới mũi dép có chữ KOLA.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Văn N đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa bị hại chị Hồ Thị Mộng N1 không yêu cầu bị cáo Đặng Văn N phải bồi thường thêm khoản gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã thấy được hành vi sai trái của bị cáo và bị cáo đã khắc phục bồi thường cho bị hại, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn N tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 15/9/2025, tại trước cổng nhà Hồ Thị Mộng N1, thuộc thôn K, xã X, tỉnh Gia Lai, do ghen tuông, trong lúc N1 và Đặng Văn N giằng co, ngăn cản không cho N đuổi theo Lê Duy T, Đặng Văn N đã có hành vi dùng dao, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Hồ Thị Mộng N1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 31%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đặng Văn N theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo Đặng Văn N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn N đã tự nguyện bồi thường số tiền 26.500.000 đồng cho Hồ Thị Mộng N1. Tại phiên tòa chị Hồ Thị Mộng N1 không yêu cầu bị cáo N bồi thường thêm khoản tiền gì.

[7] Vật chứng vụ án: 01 đôi dép nhựa màu đen trắng, số dép 38, mặt trên mũi dép và mặt dưới mũi dép có chữ KOLA là vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1. Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.
- 2. Về hình phạt:* Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2025.
- 3. Vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu đen trắng, số dép 38, mặt trên mũi dép và mặt dưới mũi dép có chữ KOLA.
(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 25/3/2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - tỉnh Gia Lai).
- 4. Về án phí:* Bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.
- 5. Quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22 tháng 4 năm 2026).

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
và Thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ – CA T. Gia Lai;
- VP Cơ quan CSĐT CA T. Gia Lai;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;**Nguyễn Đình Toàn**
- Lưu án văn;